

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2021/DS-ST
Ngày: 19/11/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Châu Văn Bình**

2/ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXX-ST ngày 25/6/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 20 ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện CG, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh Võ Tấn D – sinh năm 1979;

Chị Trần Thúy H – sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện CG, tỉnh TG.

Chị N, anh D có đơn xin vắng mặt;

Chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Anh M là chủ đại lý thức ăn gia súc. Từ năm 2019 đến năm 2021, anh M có bán thức ăn chăn nuôi gà cho vợ chồng anh D chị H. Khi mua bán, anh M và vợ chồng anh D chị H có thỏa thuận ngay khi bán gà xong thì anh D chị H trả đủ tiền cho anh M. Tuy nhiên, sau khi bán gà xong thì anh D chị H không trả đủ tiền cho anh.

Ngày 03/2/2021 anh M và anh D chị H chốt nợ là vợ chồng anh chị còn nợ lại anh M số tiền là 317.995.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất.

Nay anh M khởi kiện yêu cầu anh D chị H trả cho anh số tiền vốn thức ăn là 317.995.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/01 tháng tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/11/2021 là 09 tháng tương đương số tiền: 317.995.000 đồng x 0.83% x 09 tháng = 23.754.000 đồng, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Tấn D và chị Trần Thúy H trình bày:*

Anh M là chủ đại lý thức ăn gia súc. Từ năm 2019 đến năm 2021, vợ chồng tôi có mua thức ăn chăn nuôi gà của anh M. Khi mua bán, anh M và vợ chồng tôi có thỏa thuận ngay khi bán gà xong thì vợ chồng tôi trả đủ tiền cho anh M. Tuy nhiên, sau khi bán gà xong thì chúng tôi không trả đủ tiền thức ăn cho anh bởi vì việc chăn nuôi thua lỗ, không có khả năng thanh toán.

Ngày 03/2/2021 anh M và vợ chồng tôi chốt nợ thì vợ chồng tôi còn nợ anh M số tiền vốn là 317.995.000 đồng, chúng tôi không thỏa thuận lãi suất. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng tôi xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/01 tháng tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày Tòa án xét xử thì chúng tôi không đồng ý với lý do không có khả năng chúng tôi xin trả vốn.

** Tại phiên tòa, chị H chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 317.995.000 đồng, không đồng ý trả lãi, vợ chồng chị H xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.*

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh M khởi kiện yêu cầu anh D chị H trả cho anh số tiền mà vợ chồng anh chị mua thức ăn còn thiếu, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Do anh D chị H có hộ khẩu thường trú tại: ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị N, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh D.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền vốn: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày từ năm 2019 đến năm 2021, anh M có bán thức ăn chăn nuôi gà cho vợ chồng anh D và chị H. Khi mua bán, anh M và vợ chồng anh D chị H có thỏa thuận ngay khi bán gà xong thì anh D chị H trả đủ tiền cho anh M. Tuy nhiên, sau khi bán gà xong thì anh D chị H không trả đủ tiền. Ngày 03/02/2021 anh M và vợ chồng anh D chị H chốt nợ là vợ chồng anh D chị H còn nợ lại anh M số tiền là 317.995.000 đồng. Còn anh D chị H cũng thống nhất với lời trình bày của anh M, vợ chồng anh D chị H thừa nhận vào khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021 có mua thức ăn để chăn nuôi gà ở đại lý anh M, qua quá trình mua thức ăn thì vợ chồng anh chị không thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho anh M, đến ngày 03/02/2021 các bên chốt nợ thì vợ chồng anh chị còn nợ anh M số tiền vốn là

317.995.000 đồng. Do đó, anh M yêu cầu vợ chồng anh D chị H trả số tiền vốn 317.995.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Anh M yêu cầu vợ chồng anh D chị H phải trả lãi theo mức lãi suất 0.83%/01 tháng tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/11/2021, tương đương 09 tháng. Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xét thấy anh M yêu cầu vợ chồng anh D chị H trả lãi suất 0.83%/01 tháng tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/11/2021 (là 09 tháng) tương đương số tiền: $317.995.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 09 \text{ tháng} = 23.754.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả tiền: Anh D chị H đưa ra lý lẽ cho rằng việc chăn nuôi gà thua lỗ nên mất khả năng thanh toán nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, việc anh D chị H xin trả dần không được phía nguyên đơn đồng ý và cũng sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, anh M yêu cầu anh D chị H trả số tiền vốn là 317.995.000 đồng và tiền lãi là 23.754.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh M được chấp nhận nên anh D chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh M.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 357, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Buộc anh Võ Tấn D và chị Trần Thúy H có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền cả vốn và lãi là 341.749.000 đồng (ba trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Anh Võ Tấn D và chị Trần Thúy H phải chịu 17.087.000 đồng (mười bảy triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền 10.821.000 đồng (mười triệu, tám trăm hai mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004883 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Tấn D và chị Trần Thúy H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

TÒA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

